

Số: 71/2017/QĐST-HNGĐ

Y, ngày 31 tháng 10 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 125/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T sinh năm 1974; địa chỉ xóm C, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Mai Văn H sinh năm 1972; địa chỉ xóm C, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị T sinh năm 1974; địa chỉ xóm C, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Anh Mai Văn H sinh năm 1972; địa chỉ xóm C, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị T và anh H cùng trình bày vợ chồng có 05 con chung là các cháu Mai Thị H sinh năm 1993, cháu Mai Thị HL sinh năm 1995, cháu Mai Thị T sinh ngày 14/01/2002, cháu Mai Thị TH sinh ngày 08/6/2008 và cháu Mai Thị Ánh N sinh ngày 18/11/2010. Đối với các cháu H và cháu HL đều đã trưởng thành nên cả chị T và anh H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn các cháu T, TH và N; chị T và anh H thỏa thuận giao cả ba cháu T, TH và N cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu T, TH và N trưởng thành; anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các cháu T, TH và N mỗi cháu mỗi tháng là 700.000 đồng, thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 11/2017 cho đến khi các cháu T, TH và N trưởng thành.

Anh H có nghĩa vụ tôn trọng quyền của các cháu T, TH và N được sống chung với chị T và anh H có quyền được thăm nom, chăm sóc các cháu T, TH và N; chị T không được cản trở anh H trong việc thăm nom, chăm sóc các cháu T, TH và N.

Về tài sản chung: Chị T và anh H cùng trình bày vợ chồng không có tài sản chung và vợ chồng không vay mượn ai tài sản gì.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về án phí ly hôn: Chị T và anh H thỏa thuận, chị T nộp toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/0001781 ngày 12/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, chị T được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

- Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ theo quyết định của Tòa án, do hai bên thỏa thuận, nên buộc anh H phải nộp 150.000 đồng án phí về việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện Y
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Bùi Văn Lực